

Số: 1989/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-ĐHLH.K3 ngày 15/12/2025 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 21/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc cho phép Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc chuyển đổi tên và mã các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-ĐHLH ngày 14/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu (mã số 9340101) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Trường Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SDH, (1190).


Eân Thành Hiên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1989/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Ngành đào tạo:	QUẢN TRỊ KINH DOANH
Tên tiếng Anh:	BUSINESS ADMINISTRATION
Mã ngành:	9340101
Trình độ đào tạo:	TIẾN SĨ
Đào tạo theo định hướng:	NGHIÊN CỨU
Khóa áp dụng:	2026

Đồng Nai, năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**
Tên tiếng Anh: **Business Administration**
Mã ngành: **9340101**
Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ**
Đào tạo theo định hướng: **Nghiên cứu**
Khóa áp dụng: **2026**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1989/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

1. Thời gian đào tạo: 3 năm

2. Đối tượng tuyển sinh

- Người học phải tốt nghiệp bậc thạc sĩ ngành phù hợp, trường hợp tốt nghiệp ngành gần hoặc ngành khác cần học bổ sung kiến thức theo quy định tại Mục 3;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên);
- Có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Danh mục ngành đào tạo được dự tuyển

3.1 Danh mục ngành phù hợp/ ngành gần bậc Thạc sĩ

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Ngành phù hợp	Ngành gần
1	8340101	Quản trị kinh doanh	✓	
2	8340115	Marketing	✓	
3	8340121	Kinh doanh thương mại	✓	
4	8340404	Quản trị nhân lực	✓	
5	8340406	Quản trị văn phòng	✓	
6	8510601	Quản lý công nghiệp	✓	

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Ngành phù hợp	Ngành gần
7	8510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	✓	
8	8810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	✓	
9	8810202	Quản trị nhà hàng- khách sạn	✓	
10	83490	Khác		✓
11	8310101	Kinh tế học		✓
12	8310102	Kinh tế chính trị		✓
13	8310104	Kinh tế đầu tư		✓
14	8310105	Kinh tế phát triển		✓
15	8310106	Kinh tế quốc tế		✓
16	8310107	Thống kê kinh tế		✓
17	8310108	Toán kinh tế		✓
18	8340201	Tài chính - Ngân hàng		✓
19	8340204	Bảo hiểm		✓
20	8340301	Kế toán		✓
21	8340302	Kiểm toán		✓
22	8340401	Khoa học quản lý		✓
23	8340405	Hệ thống thông tin quản lý		✓
24	8340410	Quản lý kinh tế		✓
25	8340412	Quản lý khoa học và công nghệ		✓
26	8340417	Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp		✓
27	8480205	Quản lý Hệ thống thông tin		✓
28	8510602	Quản lý năng lượng		✓
29	8580301	Kinh tế xây dựng		✓
30	8580302	Quản lý xây dựng		✓
31	8620115	Kinh tế nông nghiệp		✓
32	8620305	Kinh tế thủy sản		✓
33	8810101	Kinh tế du lịch		✓
34	8840103	Tổ chức và quản lý vận tải		✓
35	8850102	Kinh tế tài nguyên và môi trường		✓
36		Kinh tế ngoại thương		✓
37		Kinh tế thương nghiệp		✓
38		Chứng khoán		✓
39		Kinh tế kế hoạch đầu tư và các ngành kinh tế khác		✓

3.2 Ngành khác:

Những ngành đào tạo bậc Thạc sĩ có liên quan đến kinh doanh, quản lý, quản trị, kinh tế khác nhưng chưa được liệt kê trong ngành phù hợp và ngành gần ở Mục 3.1 sẽ do Hội đồng tuyển sinh xem xét và quyết định.

Danh mục các học phần bổ sung kiến thức dành cho ngành gần và ngành khác:

Stt	Tên học phần (Tín chỉ)	Ngành gần	Ngành khác
1	Quản trị nguồn nhân lực (4)		✓
2	Quản trị tài chính (4)	✓	✓
3	Quản trị chiến lược (4)	✓	✓
4	Quản trị sản xuất và điều hành (4)	✓	✓
5	Quản trị chuỗi cung ứng (4)		✓

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs)

Trong khoảng 3-5 năm sau khi tốt nghiệp, nghiên cứu sinh ngành Quản trị kinh doanh sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Trở thành nhà khoa học thực thụ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và có đạo đức nghề nghiệp.
PEO2	Lãnh đạo nhóm nghiên cứu sáng tạo tại các trường đại học/ viện nghiên cứu.
PEO3	Học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học và sáng tạo tri thức để phát triển cộng đồng khoa học.

4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO1	✓		✓	✓
PEO2	✓		✓	✓
PEO3	✓	✓	✓	

4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam													
	1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5
PEO1	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓	✓	✓	✓		
PEO2					✓	✓	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓
PEO3	✓	✓	✓	✓				✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
PLO1	Thể hiện sự thành thạo trong các kỹ năng nghiên cứu khoa học, viết luận và tư duy phản biện (<i>Exhibit proficiency in scientific research, writing, and critical thinking skills</i>)	✓		
PLO2	Thực hiện các nghiên cứu khoa học có đạo đức với các phương pháp sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh (<i>Conduct ethical scholarly researches through innovative or traditional methods in the field of business management</i>)	✓	✓	
PLO3	Tổng hợp kiến thức kinh doanh liên ngành, các xu hướng mới nổi, các khái niệm mới, mô hình sáng tạo và thực hành tốt trong quản trị kinh doanh (<i>Synthesize interdisciplinary business knowledge, emerging trends, novel concepts, innovative models and best practices of global business management</i>)	✓		✓
PLO4	Đánh giá hiệu quả của các nguyên tắc kinh doanh và lý thuyết hệ thống trong lĩnh vực quản trị kinh doanh bằng cách sử dụng các kỹ năng giao tiếp, cộng tác và tư duy phản biện tiên tiến. (<i>Evaluate the efficacy of business principles and systems theories in the field of business management using advanced communication, collaboration, and critical thinking skills</i>)	✓	✓	✓
PLO5	Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt để tạo ra sự thay đổi và thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng. (<i>Create new knowledge and best practices to make changes and adaptation in global and diverse business environments</i>)		✓	✓

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
PLO6	Thể hiện các kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác và làm việc độc lập một cách hiệu quả, kỹ năng trình bày bằng văn bản, hình ảnh và thuyết trình, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời. <i>(Demonstrate effective skills in teamwork, collaboration and individual work, presentation skills in text, graphics and oral, critical thinking and life-long learning competence)</i>	✓	✓	✓

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 90 tín chỉ

Trong đó:

- Các học phần trình độ tiến sĩ: 10 tín chỉ
- Các chuyên đề tiến sĩ: 9 tín chỉ
- Luận án tiến sĩ: 71 tín chỉ

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Năm thứ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	
I	Học phần trình độ tiến sĩ		10	6	4	1
I.1	Học phần bắt buộc		4	2	2	1
1	943201	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	2	2	1
I.2	Học phần tự chọn (chọn 2 trong 4)		6	4	2	1
1	943205	Quản trị rủi ro và khủng hoảng doanh nghiệp	3	2	1	1
2	943203	Quản trị khởi nghiệp	3	2	1	1
3	943206	Quản trị dự án	3	2	1	1
4	943207	Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức	3	2	1	1
II	Các chuyên đề tiến sĩ		9		9	2
1	943208	Chuyên đề 1	3		3	2
2	943209	Chuyên đề 2	3		3	2
3	943210	Chuyên đề 3	3		3	2

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Năm thứ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	
III	943200	Luận án tiến sĩ	71		71	3
	Tổng cộng		90	6	84	

6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu. - Hướng dẫn các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. - Hướng dẫn các thiết kế nghiên cứu khác nhau, cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu.	CLO1	Vận dụng các kỹ thuật để xác định vấn đề nghiên cứu, tư duy phản biện và phát biểu các giả thuyết nghiên cứu.
		CLO2	Thể hiện khả năng lược khảo tài liệu tham khảo phục vụ đề tài nghiên cứu.
		CLO3	Triển khai các hoạt động nghiên cứu định tính và định lượng phù hợp với các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.
		CLO4	Viết được bài báo khoa học theo các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.
Quản trị rủi ro và khủng hoảng doanh nghiệp	- Cung cấp kiến thức về rủi ro và khủng hoảng DN trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh. - Nhận diện được các dạng rủi ro, đánh giá và phân tích các rủi ro và khủng hoảng DN. - Xây dựng chiến lược phù hợp để tài trợ các rủi ro và khủng hoảng DN nhằm tạo giá trị và bảo vệ giá trị.	CLO1	Đánh giá các mô hình sáng tạo, các thực hành tốt trong lĩnh vực quản trị rủi ro và khủng hoảng DN, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.
		CLO2	Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt trong hoạt động quản trị rủi ro và khủng hoảng nhằm giúp DN thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng.
		CLO3	Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.
Đạo đức kinh doanh và văn hóa	- Thực hiện đề tài nghiên cứu đạo đức kinh doanh và văn hóa DN; từ đó xâm nhập,	CLO1	Đánh giá các mô hình sáng tạo, các thực hành tốt trong thực tiễn vận hành đạo đức kinh doanh và văn hóa DN,

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
tổ chức	chiếm lĩnh thị trường củng cố vị thế cạnh tranh của DN. - Vận hành đạo đức kinh doanh và văn hóa DN vào thực tế quản trị trong nền kinh tế thị trường. - Tạo dựng, củng cố thương hiệu và năng lực cạnh tranh của DN bằng đạo đức kinh doanh và văn hóa DN.		phù hợp với các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.
		CLO2	Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt về đạo đức kinh doanh và văn hóa DN để tạo dựng, củng cố thương hiệu và năng lực cạnh tranh nhằm giúp DN thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng.
		CLO3	Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.
Quản trị khởi nghiệp	- Tổng hợp kiến thức mới về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. - Có kỹ thuật phát sinh ý tưởng mới, nhận diện cơ hội kinh doanh trên thị trường. - Có khả năng sáng tạo ra kiến thức mới trong lĩnh vực khởi nghiệp và kỹ năng tư duy sáng tạo.	CLO1	Đánh giá các mô hình sáng tạo, các thực hành tốt trong hoạt động khởi nghiệp ở các nước trên thế giới.
		CLO2	Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt về khởi nghiệp để giúp các DN mới thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng.
		CLO3	Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.
Quản trị dự án	- Tổng hợp kiến thức mới về quản trị dự án. - Sáng tạo trong việc tính toán và đánh giá được tình trạng dự án (chi phí, tiến độ) ở từng thời điểm trong quá trình quản lý dự án. - Có khả năng sáng tạo ra kiến thức mới trong lĩnh vực quản trị dự án và kỹ năng tư duy sáng tạo.	CLO1	Đánh giá các mô hình sáng tạo, các thực hành tốt trong quản trị dự án, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.
		CLO2	Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt về quản trị dự án nhằm giúp DN thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng.
		CLO3	Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
			học tập trọn đời.
Chuyên đề 1	- Tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án. - Phân tích, đánh giá các công trình khoa học được công bố trong và ngoài nước. - Nêu những vấn đề tồn tại và từ đó chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu.	CLO1	Trình bày bối cảnh nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu của đề tài.
		CLO2	Lược khảo các công trình nghiên cứu liên quan, các xu hướng mới nổi, các lý thuyết nền, mô hình và thực hành tốt có liên quan đến đề tài nghiên cứu của Luận án.
		CLO3	Xác định khoảng trống nghiên cứu.
		CLO4	Trình bày các giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu sáng tạo.
		CLO5	Có kỹ năng làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.
Chuyên đề 2	- Trình bày quy trình, các phương pháp nghiên cứu dùng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu để đạt được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.	CLO1	Trình bày quy trình nghiên cứu để đạt được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.
		CLO2	Trình bày các phương pháp nghiên cứu dùng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu.
		CLO3	Thể hiện đạo đức nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu của đề tài.
		CLO4	Có kỹ năng làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.
Chuyên đề 3	- Trình bày, phân tích và luận giải kết quả nghiên cứu. - Thảo luận kết quả nghiên cứu. - Sáng tạo kiến thức mới từ kết quả nghiên cứu của đề tài.	CLO1	Trình bày kết quả nghiên cứu.
		CLO2	Phân tích và luận giải kết quả nghiên cứu.
		CLO3	Đề xuất các hàm ý chính sách hay hàm ý quản trị sáng tạo được rút ra từ kết quả nghiên cứu.
		CLO4	Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
			học tập trọn đời.
Luận án Tiến sĩ	- Tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án. - Phân tích, đánh giá các công trình khoa học được công bố trong và ngoài nước. - Nêu những vấn đề tồn tại và từ đó chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu. - Trình bày quy trình, các phương pháp nghiên cứu dùng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu để đạt được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài. - Trình bày, phân tích và luận giải kết quả nghiên cứu. - Thảo luận kết quả nghiên cứu. - Sáng tạo kiến thức mới từ kết quả nghiên cứu của đề tài.	CLO1	Trình bày bối cảnh nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu của đề tài.
		CLO2	Lược khảo các công trình nghiên cứu liên quan, các xu hướng mới nổi, các lý thuyết nền, mô hình và thực hành tốt có liên quan đến đề tài nghiên cứu của Luận án.
		CLO3	Tổng hợp các vấn đề đã được và chưa được giải quyết trong các công trình nghiên cứu liên quan với kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo để xác định khoảng trống nghiên cứu của đề tài.
		CLO4	Trình bày các giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu.
		CLO5	Trình bày quy trình nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu dùng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu để đạt được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.
		CLO6	Thể hiện đạo đức nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu của đề tài.
		CLO7	Trình bày, phân tích và luận giải kết quả nghiên cứu.
		CLO8	Đề xuất các hàm ý chính sách hay hàm ý quản trị sáng tạo được rút ra từ kết quả nghiên cứu.
		CLO9	Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.

7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
Phương pháp nghiên cứu khoa học	CLO1	CLO3	CLO2		CLO4	

Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
Quản trị rủi ro và khủng hoảng DN				CLO1	CLO2	CLO3
Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức				CLO1	CLO2	CLO3
Quản trị khởi nghiệp				CLO1	CLO2	CLO3
Quản trị dự án				CLO1	CLO2	CLO3
Chuyên đề 1	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4		CLO5
Chuyên đề 2	CLO1, CLO2	CLO3				CLO4
Chuyên đề 3	CLO1			CLO2	CLO3	CLO4
Luận án Tiến sĩ	CLO1, CLO5, CLO7	CLO2, CLO6	CLO3	CLO4	CLO8	CLO9

8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

8.1 Danh mục các phương pháp giảng dạy

T1: Nêu vấn đề (Problem set); T2: Thảo luận nhóm (Group discussion);
 T3: So sánh (Comparison); T4: Nghiên cứu tình huống (Case study);
 T5: Báo cáo (Report/Essay); T6: Phản biện (Critique);
 T7: Dự án (Project), v.v...

8.2 Tương quan giữa PP giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
T1: Nêu vấn đề (Problem set)	x	x	x	x	x	x
T2: Thảo luận nhóm (Group discussion)		x	x	x	x	x
T3: So sánh (Comparison)	x	x	x	x	x	x
T4: Nghiên cứu tình huống (Case study)	x	x	x	x	x	x
T5: Báo cáo (Report/Essay)	x	x	x	x	x	x
T6: Phản biện (Critique)	x	x	x	x	x	x
T7: Dự án (Project)		x		x	x	x

8.3 Tương quan giữa học phần và phương pháp giảng dạy

Học phần	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Phương pháp nghiên cứu khoa học	x	x	x	x	x	x	x
Quản trị rủi ro và khủng hoảng DN	x	x	x	x	x	x	x
Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức	x	x	x	x	x	x	x

Học phần	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Quản trị khởi nghiệp	x	x	x	x	x	x	x
Quản trị dự án	x	x	x	x	x	x	x
Chuyên đề 1				x	x	x	x
Chuyên đề 2				x	x	x	x
Chuyên đề 3				x	x	x	x
Luận án Tiến sĩ	x	x	x	x	x	x	x

9. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

9.1 Danh mục các phương pháp đánh giá kết quả học tập

A1: Thuyết trình cá nhân (Individual presentation);

A2: Báo cáo/ tiểu luận (Report/Essay Assignment);

A3: (Tự) đánh giá ((Self) Evaluation);

A4: Đánh giá chéo (Peer reviews); v.v...

9.2 Tương quan giữa PP đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
A1: Thuyết trình cá nhân (Individual presentation)	x	x	x	x	x	x
A2: Báo cáo/ tiểu luận (Report/Essay Assignment)	x	x	x	x	x	x
A3: (Tự) đánh giá ((Self) Evaluation)	x	x	x	x	x	x
A4: Đánh giá chéo (Peer reviews)	x	x	x	x	x	x

9.3 Tương quan giữa học phần và phương pháp đánh giá

Học phần	A1	A2	A3	A4
Phương pháp nghiên cứu khoa học	x	x	x	
Quản trị rủi ro và khủng hoảng DN	x	x	x	
Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức	x	x	x	
Quản trị khởi nghiệp	x	x	x	
Quản trị dự án	x	x	x	
Chuyên đề 1	x	x		x
Chuyên đề 2	x	x		x
Chuyên đề 3	x	x		x
Luận án Tiến sĩ	x	x		x

10. Điều kiện bảo vệ luận án

Theo Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ được ban hành theo Quyết định số 386/QĐ-ĐHLH ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng.

11. Điều kiện tốt nghiệp

Đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đáp ứng điều kiện của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Lạc Hồng theo Quyết định số 386/QĐ-ĐHLH ngày 14/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng.

12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

TT	Tên học phần	Giảng viên tham gia giảng dạy
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm PGS.TS. Trần Tiến Khai
2	Quản trị rủi ro và khủng hoảng DN	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp
3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức	TS. Trần Hoàng Minh PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm
4	Quản trị khởi nghiệp	TS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp
5	Quản trị dự án	TS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp
6	Luận án tiến sĩ	PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm PGS.TS. Trần Tiến Khai PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm TS. Nguyễn Văn Tân

13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết, phòng hybrid và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, nghiên cứu sinh có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và nghiên cứu sinh.

14. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy và nghiên cứu ở các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp hoặc ở các cơ quan Nhà nước chuyên hoạch định chính sách phát triển doanh nghiệp.
- Tư vấn chuyên gia cho các doanh nghiệp, tổ chức để họ phát triển bền vững./.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thành Hiện